

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 350

Phẩm 60: GỒM THÂU, PHÁT HUY (2)

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa mà gồm thâu, phát huy cả An nhẫn ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa mà tu học an nhẫn, quán sắc như bọt nước, quán thọ như bọt nổi, quán tưởng như dợn nắng, quán hành như cây chuối, quán thức như trò huyền hóa; khi quán như thế, đối với năm thủ uẩn ấy luôn luôn duy trì tưởng về sự không bền chắc. Lại suy nghĩ thế này: “Các pháp đều là không, không có ngã, và đối tượng của ngã: thế thì sắc là sắc của ai, thọ là thọ của ai, tưởng là tưởng của ai, hành là hành của ai, thức là thức của ai?” Khi quán như thế, lại suy nghĩ: “Các pháp đều là không, lìa ngã và đối tượng của ngã: thế thì ai cắt đứt, ai bị cắt đứt, ai mắng nhiếc, ai bị mắng nhiếc; lại đối với sự việc ấy ai khởi sân hận?” Bồ-tát nương vào tĩnh lự quán sát, suy xét kỹ như thế nên có được sự an nhẫn đầy đủ, lại đem căn lành của sự an nhẫn ấy ban cho các hữu tình đều có như nhau, cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện, khi hồi hướng quả vị Đại Bồ-đề như thế luôn xa lìa ba tâm, đó là tâm suy lường ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế đều vĩnh viễn chẳng khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa lại gồm thâu, phát huy cả An nhẫn ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa mà gồm thâu, phát huy cả Tĩnh tấn ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa, luôn phát khởi sự tinh tấn dũng mãnh, nghĩa là Bồ-tát lìa pháp dục, ác, bất thiện, có tâm, có tứ, lìa mọi hỷ lạc, nhập Sơ thiền, an trú trọn vẹn; tâm, từ tịch tĩnh, an trú trong tánh chuyên nhất của tâm thanh tịnh bình đẳng, không tâm, không tứ, định sinh hỷ lạc, nhập đệ Nhị thiền, an trú trọn vẹn; lìa hỷ trụ xả, đầy đủ niệm chánh tri, toàn thân thọ lạc; bậc Thánh ở trong đó có thể nêu bày, buông xả, an trú đầy đủ niệm an lạc, nhập đệ Tam thiền, an trú trọn vẹn; dứt vui, dứt khổ, mọi mừng lo tan biến, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm đạt thanh tịnh, nhập đệ Tứ thiền, an trú trọn vẹn; khi Bồ-tát tu tĩnh lự như thế, đối với các tĩnh lự và các chi của tĩnh lự đều chẳng chấp giữ lấy hình tướng, phát khởi Thần cảnh trí thông thù thắng, có khả năng tạo ra vô biên việc biến hóa kỳ diệu, lớn lao, đó là làm chấn động khắp mười phương thế giới, biến một thành nhiều, biến nhiều thành một, hoặc ẩn, hoặc hiện, nhanh chóng không chút trở ngại, xuyên qua núi non tường vách như đi vào chỗ trống không, qua lại trên không giống như chim bay, lui tới trên đất như ra vào trong nước, bước trên nước như đi trên đất, thân xuất khói lửa như cao nguyên bốc

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cháy, thân tuôn ra các dòng nước khác nào núi tuyết tan, thần đức, uy thế của nhật nguyệt khó sánh kịp, dùng tay che khuất ánh sáng cho đến tận cõi trời Tịnh cư; chuyển thân tự tại, thân biến như thế số lượng là vô biên; phát khởi Thiên nhĩ trí thông thù thắng thanh tịnh, sáng tỏ, hơn hẳn tai của trời người, có khả năng nghe như thật vô số các thứ âm thanh của các loài hữu tình, chẳng phải hữu tình trong khắp mười phương thế giới, nghĩa là nghe khắp các thứ âm thanh nơi địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, cõi người, cõi trời, âm thanh của các hàng Thanh văn, Độc giác, chư Bồ-tát, chư Phật, âm thanh chối từ sinh tử, âm thanh khen ngợi Niết-bàn, âm thanh lia bỏ hữu vi, âm thanh hướng đến Bồ-đề, chán ngán hữu lậu, âm thanh ưa thích vô lậu, âm thanh tán dương Tam bảo, âm thanh chế ngự tà đạo, âm thanh bàn luận chọn lựa, đọc tụng kinh điển, âm thanh khuyên dứt trừ pháp ác, âm thanh khiến dốc tu pháp lành, âm thanh cứu giúp khổ nạn; vô số các thứ âm thanh như thế, hoặc lớn, hoặc nhỏ thảy được nghe hết không chút ngăn ngại; phát khởi Tha tâm trí thông thù thắng, có khả năng biết như thật về các pháp của tâm và tâm sở nơi các loài hữu tình trong khắp mười phương thế giới; đó là biết khắp các hữu tình hoặc có tâm tham, hoặc lia tâm tham, hoặc có tâm sân, hoặc lia tâm sân, hoặc có tâm si, hoặc lia tâm si, hoặc có tâm ái hoặc lia tâm ái, hoặc có tâm thủ hoặc lia tâm thủ, hoặc tâm hội tụ hoặc tâm phân tán, hoặc tâm nhỏ hẹp hoặc tâm rộng lớn, hoặc tâm vươn cao hoặc tâm thấp kém, hoặc tâm tịch tĩnh hoặc tâm chẳng tịch tĩnh, hoặc tâm lay động hoặc tâm chẳng lay động, hoặc tâm định hoặc tâm bất định, hoặc tâm giải thoát hoặc tâm chẳng giải thoát, hoặc tâm hữu lậu hoặc tâm vô lậu, hoặc tâm có tu tập, hoặc tâm chẳng tu tập, hoặc có tâm hưởng thượng; các thứ tâm như thế, đều nhận biết đúng như thật; lại phát khởi Túc trú trí thông thù thắng, nhớ biết như thật về các sự việc đã qua của vô lượng hữu tình trong khắp mười phương, đó là tùy theo sự nhớ nghĩ về các việc đã qua hoặc của chính mình, hoặc của người khác trong khoảnh khắc một tâm, mười tâm, trăm tâm, ngàn tâm, nhiều trăm ngàn tâm; hoặc lại tùy theo sự nhớ nghĩ về các việc đã qua trong vòng một ngày, mười ngày, trăm ngày, ngàn ngày, nhiều trăm ngàn ngày; hoặc lại tùy theo sự nhớ nghĩ về các việc đã qua trong vòng một tháng, mười tháng, trăm tháng, ngàn tháng, nhiều trăm ngàn tháng; hoặc lại tùy theo sự nhớ nghĩ về các việc đã qua trong vòng một năm, mười năm, trăm năm, ngàn năm, nhiều trăm ngàn năm; hoặc lại tùy theo sự nhớ nghĩ về các việc đã qua trong vòng một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, nhiều trăm ngàn kiếp cho đến vô lượng, vô số trăm ngàn ức triệu kiếp; hoặc tùy theo sự nhớ nghĩ về các việc xảy ra ở đời trước; khi ấy, chỗ ấy, có tên như thế, họ như thế, chủng loại như thế, ăn uống như thế, ở mãi như thế, tuổi thọ như thế, sống lâu như thế, hưởng an vui như thế, chịu khổ cực như thế, từ nơi ấy chết đi, sinh vào chốn này, từ chốn này chết đi lại sinh vào chỗ đó, dung mạo như vậy, ngôn ngữ như vậy, hoặc sơ lược, hoặc đầy đủ, hoặc của chính mình, hoặc của người khác, về các việc đã qua, tùy theo sự nhớ nghĩ đều nhận biết; lại phát khởi Thiên nhĩ trí thông thù thắng, thanh tịnh sáng tỏ hơn hẳn mắt của hàng trời, người có khả năng nhìn thấy như thật về các thứ hình sắc của các loài hữu tình, vô tình trong mười phương thế giới, đó là nhìn thấy khắp về các chi tiết: Lúc sinh, lúc chết, hình sắc tươi đẹp hay thô xấu ở cõi thiện hay cõi ác, hoặc hơn hẳn hoặc thua kém nơi vô số hình tướng của các loài hữu tình, nhân đó lại biết các loài hữu tình ấy tùy theo tác dụng của nghiệp lực mà nhận lấy sinh mạng sai biệt; bao loài hữu tình như thế, gây tạo các hạnh ác về thân, ngữ, ý, hủy báng các bậc Hiền thánh, do nhân tà kiến ấy nên khi thân hoại mạng chung, sẽ đọa nơi các đường ác, hoặc sinh vào cõi địa ngục, hoặc sinh vào hàng bàng sinh, quỷ giới, hoặc sinh trong

loài hữu tình hạ tiện, xấu ác, ở biên địa, chịu bao khổ não; còn các hữu tình thành tựu diệu hạnh về thân, ngữ, ý khen ngợi các bậc Thánh Hiền như vậy, do nhân duyên chánh kiến nên khi thân hoại mạng chung, sẽ được sinh vào cõi thiện, hoặc sinh lên cõi trời, hoặc sinh vào cõi người hưởng mọi sự an vui sung sướng. Nói chung là các hữu tình như thế, với đủ các loại nghiệp và sự thọ nhận quả báo sai biệt, thấy đều biết như thật, Bồ-tát an trú nơi năm loại thần thông vi diệu ấy, từ cõi Phật này đi đến cõi Phật khác, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thưa hỏi ý nghĩa sâu xa nơi các pháp của chư Phật, gieo trồng vô lượng căn lành, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, dốc tu các hạnh Bồ-tát, đem các căn lành này, chẳng cầu bậc Thanh văn, Độc giác, mà ban cho các hữu tình đều có như nhau, cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tốt, dùng vô sở đắc làm phương tiện, khi hồi hướng quả vị Đại Bồ-đề luôn xa lìa ba tâm, đó là tâm suy lường ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế đều vĩnh viễn chẳng khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi Tĩnh lực ba-la-mật-đa lại gồm thâu, phát huy cả Tĩnh tấn ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi Tĩnh lực ba-la-mật-đa mà gồm thâu, phát huy cả Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Tĩnh lực ba-la-mật-đa, quán sắc chẳng thể nắm bắt được, quán thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nắm bắt được; quán nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng thể nắm bắt được; quán sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng thể nắm bắt được; quán nhãn giới chẳng thể nắm bắt được, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng thể nắm bắt được; quán sắc giới chẳng thể nắm bắt được, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng thể nắm bắt được; quán nhãn thức giới chẳng thể nắm bắt được, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng thể nắm bắt được; quán nhãn xúc chẳng thể nắm bắt được, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng thể nắm bắt được; quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nắm bắt được, quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nắm bắt được; quán địa giới chẳng thể nắm bắt được, quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng thể nắm bắt được; quán vô minh chẳng thể nắm bắt được, quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng thể nắm bắt được; quán Bố thí ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được, quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nắm bắt được; quán chân như chẳng thể nắm bắt được, quán pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng thể nắm bắt được; quán Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, quán Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng thể nắm bắt được; quán bốn Tĩnh lực chẳng thể nắm bắt được, quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng thể nắm bắt được; quán tám Giải

thoát chẳng thể nắm bắt được, quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng thể nắm bắt được; quán bốn Niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng thể nắm bắt được; quán pháp môn giải thoát Không chẳng thể nắm bắt được, quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng thể nắm bắt được; quán năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, quán sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được; quán mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được, quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, quán tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được; quán trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt được; quán pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được, quán pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được; quán quả Dự lưu chẳng thể nắm bắt được, quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chẳng thể nắm bắt được; quán quả vị Độc giác chẳng thể nắm bắt được; quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được; quán quả vị Giác ngộ cao tốt chẳng thể nắm bắt được; quán cảnh giới hữu vi chẳng thể nắm bắt được; quán cảnh giới vô vi chẳng thể nắm bắt được. Như thế là Bồ-tát đã quán tất cả các pháp đều chẳng thể nắm bắt được, rõ ràng là chúng chẳng tạo tác, vì chẳng tạo tác nên không sinh, vì không sinh nên không diệt, vì không diệt nên rất ráo thanh tịnh, thường trụ, bất biến. Vì sao? Vì đối với tất cả pháp ấy, Như Lai dù có xuất hiện hay không xuất hiện ở thế gian thì chúng vẫn an trú nơi pháp tánh, an trú nơi pháp giới, pháp trụ, pháp định, không sinh, không diệt, thường không biến đổi. Đại Bồ-tát ấy tâm không hề loạn động, luôn luôn an trú trong tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí, như thật quán sát về tất cả pháp tánh hoàn toàn không có sở hữu, lại đem căn lành của trí tuệ thâm diệu này ban cho các hữu tình đều có như nhau cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tốt, dùng vô sở đắc làm phương tiện, khi hồi hướng quả vị Đại Bồ-đề luôn xa lìa ba tâm, đó là tâm suy lường ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế đều vĩnh viễn chẳng khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi Tĩnh lực ba-la-mật-đa lại gồm thâu, phát huy cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa mà gồm thâu, phát huy cả Bồ thí ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì quán tất cả pháp đều là không, không sở hữu.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Thế nào là Đại Bồ-tát quán tất cả pháp đều là không, không sở hữu?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa quán tánh của pháp không bên trong, tánh của pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không bên ngoài, tánh của pháp không bên ngoài chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không cả trong ngoài, tánh của pháp không cả trong ngoài chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không không, tánh của pháp không không chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không lớn, tánh của pháp không lớn chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không thắng nghĩa, tánh của pháp không thắng nghĩa chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không hữu vi, tánh của pháp không

hữu vi chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không vô vi, tánh của pháp không vô vi chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không rốt ráo, tánh của pháp không rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không không biên giới, tánh của pháp không không biên giới chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không tản mạn, tánh của pháp không tản mạn chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không không đối khác, tánh của pháp không không đối khác chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không bản tánh, tánh của pháp không bản tánh chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không tự tướng, tánh của pháp không tự tướng chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không cộng tướng, tánh của pháp không cộng tướng chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không nơi tất cả pháp, pháp không nơi tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không chẳng thể nắm bắt được, tánh của pháp không chẳng thể nắm bắt được là chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không không tánh, tánh của pháp không không tánh chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không tự tánh, tánh của pháp không tự tánh chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không không tánh tự tánh, tánh của pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nắm bắt được; Đại Bồ-tát ấy an trú trong các pháp quán không như thế, chẳng đạt được sắc, hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được thọ, tưởng, hành, thức hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được nhãn xứ hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được sắc xứ hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được nhãn giới hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được sắc giới hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được nhãn thức giới hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được nhãn xúc hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được địa giới hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được vô minh hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được pháp không bên trong hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được chân như hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được Thánh đế khổ

hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được bốn Tĩnh lự hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được tám Giải thoát hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được bốn Niệm trụ hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được pháp môn giải thoát Không hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được năm loại mắt hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được sáu phép thần thông hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được mười lực của Phật hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được pháp không quên mất hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được tánh luôn luôn xả hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được trí Nhất thiết hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được quả Dự lưu hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng đạt được quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được quả vị Độc giác hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được cảnh giới hữu vi hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng đạt được cảnh giới vô vi hoặc không, hoặc chẳng không; Đại Bồ-tát ấy, an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, đối với các hữu tình, thực hiện sự bố thí hoặc đồ ăn, thức uống, y phục, hoặc các hương hoa, đồ nằm, nhà cửa, đèn đuốc, giường tòa, hoặc các thứ kim cương, mặt-ni, trân châu, mặt-la-yết-đa, loa bối, bích ngọc, san hô, thạch tạng, đế thanh, kim cương, phệ lưu ly... đủ các thứ châu báu, hoặc các loại thuốc men, hương xoa, hương bột, của cải, lúa gạo, đồ dùng; đối với các thứ ấy Bồ-tát đều quán là không, hoặc chủ thể bố thí, hoặc đối tượng được bố thí, hoặc phước đức của sự bố thí, tất cả như thế cũng quán là không; khi ấy, Bồ-tát hoàn toàn không khởi tâm tham lam keo kiệt, tâm chấp trước. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, từ khi mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi tòa Bồ-đề mầu nhiệm, các sự phân biệt như thế nhất định chẳng khởi. Cũng như chư Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác chưa từng dấy tâm tham lam keo kiệt, chấp trước, Đại Bồ-tát ấy cũng vậy, tu hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, tâm tham lam keo kiệt, chấp trước đều vĩnh viễn chẳng khởi. Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là bậc thầy của Đại Bồ-tát, có khả năng khiến cho chúng Đại Bồ-tát chẳng hề dấy tất cả vọng tưởng phân biệt. Các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì việc tu hành bố thí đều không tham đắm; lại đem căn lành của sự bố thí ấy ban cho các hữu tình đều có như nhau, cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện, khi hồi hướng quả vị Đại Bồ-đề luôn xa lìa ba tâm, đó là tâm suy lường ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế đều vĩnh viễn chẳng khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa mà gồm thâu, phát huy cả Bố thí ba-la-mật-đa.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa mà gồm thâu, phát huy cả Tịnh giới ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng khởi tâm mong cầu các bậc Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy quán các bậc Thanh văn, Độc giác đều chẳng thể nắm bắt được, tâm hồi hướng của các bậc Thanh văn, Độc giác và thân, ngữ của họ cũng chẳng thể nắm bắt được; Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa từ lúc mới phát tâm cho đến khi ngồi nơi tòa Bồ-đề mầu nhiệm, trong khoảng thời gian đó tự xa lìa việc giết hại sinh mạng, cũng khuyên người xa lìa việc giết hại sinh mạng, chẳng làm ngược lại sự khen ngợi pháp xa lìa việc giết hại sinh mạng, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa việc giết hại sinh mạng; tự xa lìa việc không cho mà lấy, cũng khuyên người xa lìa việc không cho mà lấy, không làm ngược lại sự khen ngợi pháp xa lìa việc không cho mà lấy, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa việc không cho mà lấy; tự xa lìa đâm dục, tà hạnh, cũng khuyên người xa lìa đâm dục, tà hạnh, không làm ngược lại sự khen ngợi pháp xa lìa đâm dục, tà hạnh, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa đâm dục, tà hạnh; tự xa lìa lời nói hư dối, cũng khuyên người xa lìa lời nói hư dối, không làm ngược lại sự khen ngợi pháp xa lìa lời nói hư dối, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa lời nói hư dối; tự xa lìa lời nói thô ác, cũng khuyên người xa lìa lời nói thô ác, không làm ngược lại sự khen ngợi pháp xa lìa lời nói thô ác, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa lời nói thô ác; tự xa lìa lời nói ly gián, cũng khuyên người xa lìa lời nói ly gián, không làm ngược lại sự khen ngợi pháp xa lìa lời nói ly gián, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa lời nói ly gián; tự xa lìa lời nói hỗn tạp, cũng khuyên người xa lìa lời nói hỗn tạp, không làm ngược lại sự khen ngợi pháp xa lìa lời nói hỗn tạp, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa lời nói hỗn tạp; tự xa lìa tham dục, cũng khuyên người xa lìa tham dục, không làm ngược lại sự khen ngợi pháp xa lìa tham dục, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa tham dục; tự xa lìa sân hận, cũng khuyên người xa lìa sân hận, không làm ngược lại sự khen ngợi pháp xa lìa sân hận, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa sân hận; tự xa lìa tà kiến, cũng khuyên người xa lìa tà kiến, không làm ngược lại sự khen ngợi pháp xa lìa tà kiến, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa tà kiến; Đại Bồ-tát ấy đem căn lành đã sinh do tịnh giới này, chẳng cầu sinh vào ba cõi Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, chẳng cầu các bậc Thanh văn, Độc giác, chỉ đem căn lành của tịnh giới như thế ban cho các hữu tình đều có như nhau, cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tốt, dùng vô sở đắc làm phương tiện; trong khi hồi hướng quả Đại Bồ-đề như thế nên xa lìa ba tâm, đó là tâm suy nghĩ ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế vĩnh viễn chẳng khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa lại gồm thâu, phát huy cả Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa mà gồm thâu, phát huy cả An nhẫn ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, khởi pháp nhẫn tùy thuận, có được pháp nhẫn này rồi thường suy nghĩ: Trong tất cả pháp, không có một pháp nào hoặc dấy lên hoặc dứt sạch, hoặc sinh hoặc diệt, hoặc già hoặc bệnh, hoặc có người mắng, hoặc có người bị mắng; hoặc có người phỉ báng, hoặc có người bị phỉ báng;

hoặc có người cắt, hoặc có người bị cắt; hoặc có người xẻo, hoặc có người bị xẻo; hoặc có người đâm, hoặc có người bị đâm; hoặc có người phá, hoặc có người bị phá; hoặc có người trói, hoặc có người bị trói; hoặc có người đánh, hoặc có người bị đánh; hoặc có người bức hại, hoặc có người bị bức hại; hoặc có người giết, hoặc có người bị giết; như vậy là tất cả tánh tướng nơi các pháp ấy đều không, chẳng nên ở trong đó mà vọng tưởng phân biệt; Đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi tòa Bồ-đề nhiệm mầu, trong khoảng thời gian đó, giả sử tất cả các loài hữu tình đều đến chê bai, trách mắng, lăng nhục, dùng các thứ dao, gậy, gạch ngói, đất đá... đánh ném, làm hại, cắt xẻo đâm róc cho đến chặt đứt cả tứ chi trên thân, khi ấy Bồ-tát tâm không biến đổi, chỉ nghĩ thế này: “Thật là điều lạ lùng! Trong tánh của các pháp hoàn toàn không có các việc chê bai, trách mắng, lăng nhục, gia hại... các hữu tình vì vọng tưởng phân biệt nên cho là thật có mà phát khởi các thứ phiền não, nghiệp ác, hiện tại, tương lai sẽ phải gánh chịu các thứ khổ não.” Đại Bồ-tát ấy lại đem căn lành của sự an nhẫn như thế ban cho các hữu tình đều có như nhau, cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện, khi hồi hướng quả vị Đại Bồ-đề như thế, xa lìa ba tâm, đó là tâm suy lường ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế đều vĩnh viễn chẳng khởi”, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa lại gồm thâu, phát huy cả An nhẫn ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa mà gồm thâu, phát huy cả Tinh tấn ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, luôn dũng mãnh tinh tấn vì các hữu tình tuyên thuyết chánh pháp, thân tâm không hề biết mỏi mệt; Đại Bồ-tát ấy an trú nơi bốn thân tức, dùng phương tiện thiện xảo, thân tâm tinh tấn, thường không biếng trễ, ngừng nghỉ, có thể đi đến một thế giới, mười thế giới, trăm thế giới, ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới, trăm ngàn ức triệu thế giới của các hữu tình, tuyên thuyết giảng chánh pháp, phương tiện chỉ dạy, dẫn dắt, khiến an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, phương tiện chỉ dạy dẫn dắt, khiến an trú nơi Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa; phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi pháp không bên trong, phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi chân như, phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi Thánh đế khổ, phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi bốn Tĩnh lực, phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi tám Giải thoát, phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi bốn Niệm trụ, phương tiện chỉ dạy dẫn dắt

khiến an trú nơi bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi pháp môn giải thoát Không, phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi năm loại mắt, phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi sáu phép thần thông; phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi mười lực của Phật, phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi pháp không quên mất, phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi tánh luôn luôn xả; phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi trí Nhất thiết, phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi tất cả pháp môn Đà-la-ni, phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi tất cả pháp môn Tam-ma-địa; phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi quả Dự lưu, phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi quả vị Độc giác; phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi tất cả hạnh Đại Bồ-tát; phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến an trú nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; tuy khiến an trú nơi các thứ công đức như đã nêu nhưng chẳng khiến họ chấp trước vào sự an trú nơi cảnh giới hữu vi hoặc vô vi; Đại Bồ-tát ấy lại đem căn lành của sự tinh tấn như thế ban cho các hữu tình đều có như nhau, cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện, khi hồi hướng quả vị Đại Bồ-đề như thế, xa lìa ba tâm, đó là tâm suy lường ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế đều vĩnh viễn chẳng khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa mà gồm thấu, phát huy cả Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa mà gồm thấu, phát huy cả Tinh lự ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, trừ Tam-ma-địa của Phật, đối với các Tam-ma-địa khác, hoặc Tam-ma-địa của các bậc Thanh văn, Độc giác, hoặc Tam-ma-địa của Bồ-tát đều được tự tại, tùy ý nhập xuất; Đại Bồ-tát ấy an trú tự tại trong Tam-ma-địa, đối với tám Giải thoát đều có thể tự tại vào ra theo chiều thuận nghịch. Những gì là tám? Đó là: Có sắc, quán các sắc, là giải thoát thứ đầu; trong không có sắc tướng, quán các sắc bên ngoài, là giải thoát thứ hai; thân tác chứng giải thoát thù thắng thanh tịnh là giải thoát thứ ba; vượt tất cả sắc tướng, diệt tướng hữu đối, chẳng tư duy về các loại tướng, nhập định Không vô biên, Không vô biên xứ, nhập định Vô biên thức, Thức vô biên xứ, an trú trọn vẹn, là giải thoát thứ năm; vượt tất cả định Thức vô biên xứ, nhập định Vô thiếu sở hữu, Vô sở hữu xứ, an trú trọn vẹn, là giải thoát thứ sáu; vượt tất cả định Vô sở hữu xứ, nhập định Phi tướng phi phi tướng xứ, an trú trọn vẹn, là giải thoát thứ bảy; vượt tất cả định Phi tướng phi phi tướng xứ, nhập định Diệt tướng thọ, an trú trọn vẹn, là giải thoát thứ tám; Đại Bồ-tát ấy có khả năng đối với tám Giải thoát như thế, hoặc thuận hoặc nghịch, ra vào tự tại; lại có khả năng đối với chín Định thứ đệ ấy, tự tại tùy ý nhập xuất theo chiều thuận nghịch. Những gì là chín? Đó là: Lìa pháp dục, ác, bất thiện, có tâm, có tứ lìa mọi hỷ lạc, nhập Sơ thiền, an trú trọn vẹn là Định thứ đệ thứ nhất; tầm tứ tịch tĩnh, an trú trong tánh chuyên nhất của tâm bình đẳng thanh tịnh, không tầm, không tứ, định sinh hỷ lạc, nhập

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đệ Nhị thiên, an trú trọn vẹn là Định thứ đệ thứ hai; lìa hỷ, trụ xả, đầy đủ niệm chánh tri, toàn thân thọ lạc, bậc Thánh ở trong đó có thể nêu bày, buông xả, an trú đầy đủ nơi niệm an lạc, nhập đệ Tam thiên, an trú trọn vẹn, là Định thứ đệ thứ ba; dứt vui, dứt khổ, mừng lo đều mất, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh, nhập đệ Tứ thiên, an trú trọn vẹn là Định thứ đệ thứ tư; vượt tất cả sắc tướng, diệt tướng hữu đối, chẳng tư duy về các loại tướng, nhập định Không vô biên, Không vô biên xứ, an trú trọn vẹn là Định thứ đệ thứ năm; vượt tất cả định Không vô biên xứ, nhập định Vô biên thức, Thức vô biên xứ, an trú trọn vẹn, là Định thứ đệ thứ sáu; vượt tất cả định Thức vô biên xứ, nhập định Vô thiếu sở hữu, Vô sở hữu xứ, an trú trọn vẹn là Định thứ đệ thứ bảy; vượt tất cả định Vô sở hữu xứ, nhập định Phi tướng phi phi tướng xứ, an trú trọn vẹn là Định thứ đệ thứ tám; vượt tất cả định Phi tướng phi phi tướng xứ, nhập định Diệt tướng thọ, an trú trọn vẹn, là Định thứ đệ thứ chín. Đại Bồ-tát ấy có khả năng đối với chín Định thứ đệ như thế, hoặc thuận hoặc nghịch, nhập xuất tự tại. Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy đối với tám Giải thoát, chín Định thứ đệ đã khéo thành tựu trọn vẹn, lại có khả năng nhập Tam-ma-địa Sư tử tần thân của Đại Bồ-tát. Thế nào gọi là Tam-ma-địa Sư tử tần thân của Đại Bồ-tát? Nay Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát lìa pháp dục, ác, bất thiện, có tâm, có tứ, lìa mọi hỷ lạc, nhập Sơ thiên, an trú trọn vẹn; tâm tứ tịch tĩnh, an trú trong tánh chuyên nhất của tâm bình đẳng thanh tịnh, không tâm, không tứ, định sinh hỷ lạc, nhập đệ Nhị thiên, an trú trọn vẹn; lìa hỷ trụ xả, đầy đủ niệm chánh tri, toàn thân thọ lạc; bậc Thánh ở trong đó có thể nêu bày, buông xả, an trú đầy đủ niệm an lạc, nhập đệ Tam thiên, an trú trọn vẹn; dứt vui, dứt khổ, mọi mừng lo đều mất, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh, nhập đệ Tứ thiên, an trú trọn vẹn; vượt tất cả sắc tướng, diệt tướng hữu đối, chẳng tư duy về các loại tướng, nhập định Vô biên không, Không vô biên xứ, an trú trọn vẹn; vượt tất cả định Không vô biên xứ, nhập định Vô biên thức, Thức vô biên xứ, an trú trọn vẹn; vượt tất cả định Thức vô biên xứ, nhập định Vô thiếu sở hữu, Vô sở hữu xứ, an trú trọn vẹn; vượt tất cả định Vô sở hữu xứ, nhập định Phi tướng phi phi tướng xứ, an trú trọn vẹn; vượt tất cả định Phi tướng phi phi tướng xứ, nhập định Diệt tướng thọ, an trú trọn vẹn; lại từ định Diệt tướng thọ xuất, nhập lại định Phi tướng phi phi tướng xứ xuất, nhập định Vô sở hữu xứ; từ định Vô sở hữu xứ xuất nhập định Thức vô biên xứ, từ định Thức vô biên xứ xuất nhập định Không vô biên xứ; từ định Không vô biên xứ, xuất, nhập đệ Tứ thiên; từ đệ Tứ thiên xuất nhập đệ Tam thiên; từ đệ Nhị thiên xuất nhập Sơ thiên, thì nay Thiện Hiện, đó là Tam-ma-địa Sư tử tần thân của Đại Bồ-tát.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy đối với Tam-ma-địa Sư tử tần thân, đã khéo thành tựu trọn vẹn, lại có khả năng nhập Tam-ma-địa Tập tán của Đại Bồ-tát. Thế nào là Tam-ma-địa Tập tán của Đại Bồ-tát?

Nay Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa pháp dục, ác, bất thiện, có tâm, có tứ, lìa mọi hỷ lạc, nhập Sơ thiên, an trú trọn vẹn; từ Sơ thiên xuất, nhập đệ Nhị thiên, an trú trọn vẹn; từ đệ Nhị thiên xuất nhập đệ Tam thiên, an trú trọn vẹn; từ đệ Tam thiên xuất, nhập đệ Tứ thiên, an trú trọn vẹn; từ đệ Tứ thiên xuất, nhập định Không vô biên xứ, an trú trọn vẹn; từ định Không vô biên xứ xuất, nhập định Thức vô biên xứ, an trú trọn vẹn; từ định Thức vô biên xứ xuất, nhập định Vô sở hữu xứ, an trú trọn vẹn; từ định Vô sở hữu xứ xuất, nhập định Phi tướng phi phi tướng xứ, an trú trọn vẹn; từ định Phi tướng phi phi tướng xứ xuất, nhập định Diệt tướng thọ, an trú trọn vẹn; từ định Diệt tướng thọ xuất, nhập Sơ thiên, từ Sơ thiên xuất, nhập định Diệt tướng thọ; từ định Diệt tướng thọ xuất, nhập đệ Nhị thiên, từ đệ Nhị thiên xuất, nhập định Diệt tướng thọ; từ định Diệt

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tưởng thọ xuất, nhập đệ Tam thiên, từ đệ Tam thiên xuất, nhập định Diệt tưởng thọ; từ định Diệt tưởng thọ xuất, nhập đệ Tứ thiên, từ đệ Tứ thiên xuất, nhập định Diệt tưởng thọ; từ định Diệt tưởng thọ xuất, nhập định Không vô biên xứ, từ định Không vô biên xứ xuất, nhập định Diệt tưởng thọ; từ định Diệt tưởng thọ xuất, nhập định Thức vô biên xứ, từ định Thức vô biên xứ xuất, nhập định Diệt tưởng thọ; từ định Diệt tưởng thọ xuất, nhập định Vô sở hữu xứ, từ định Vô sở hữu xứ xuất, nhập định Diệt tưởng thọ; từ định Diệt tưởng thọ xuất, nhập định Phi tưởng phi phi tưởng xứ, từ định Phi tưởng phi phi tưởng xứ xuất, nhập định Diệt tưởng thọ; từ định Diệt tưởng thọ xuất, an trú nơi tâm không định; từ tâm không định nhập định Diệt tưởng thọ; từ định Diệt tưởng thọ xuất, an trú nơi tâm không định; từ tâm không định nhập định Phi tưởng phi phi tưởng xứ; từ định Phi tưởng phi phi tưởng xứ xuất, an trú nơi tâm không định; từ tâm không định nhập định Vô sở hữu xứ; từ định Vô sở hữu xứ xuất, an trú nơi tâm không định; từ tâm không định nhập định Thức vô biên xứ; từ định Thức vô biên xứ xuất, an trú nơi tâm không định; từ tâm không định nhập đệ Tứ thiên; từ đệ Tứ thiên xuất, an trú nơi tâm không định; từ tâm không định nhập đệ Tam thiên; từ đệ Tam thiên xuất, an trú nơi tâm không định; từ tâm không định nhập đệ Nhị thiên; từ đệ Nhị thiên xuất, an trú nơi tâm không định; từ tâm không định nhập Sơ thiên; từ Sơ thiên xuất, an trú nơi tâm không định, thì này Thiện Hiện, đó là Tam-ma-địa Tập tán của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát an trú trong Tam-ma-địa Tập tán, chứng đắc thật tánh bình đẳng của tất cả pháp, lại đem căn lành của sự tu tập tinh lực như thế ban cho các hữu tình đều có như nhau cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện, khi hồi hướng quả vị Đại Bồ-đề luôn xa lìa ba tâm, đó là tâm suy lường ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì và hồi hướng về đâu; ba tâm như thế đều vĩnh viễn chẳng khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa mà gồm thâu, phát huy cả Tĩnh lực ba-la-mật-đa như thế, chẳng phải giữ, chẳng phải bỏ.

